

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2020
V/v “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nhượng
2. Bà Phan Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tăng Thị Th, sinh năm 1991. *Có mặt*

Nơi ở: Thôn PT, xã BN, huyện Thăng Bình, Quảng Nam

Địa chỉ: Thôn TY, xã SV, huyện Nông Sơn, Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Lê Đức D, sinh năm 1987. *Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.*

Địa chỉ: Thôn TY, xã SV, huyện Nông Sơn, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Tăng Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Thị Th và anh Lê Đức D tự nguyện kết hôn vào ngày 29/02/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SV, huyện Nông Sơn. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do anh D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên về nhà gây gổ, chửi bới, đánh đập chị Th và không có trách nhiệm với vợ, con.

Chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn; thực tế vợ chồng sống ly thân hơn một năm nay. Cho nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đức D.

Về con chung: Chị Th và anh D có một con chung tên là Lê Thiên L, sinh ngày 08/8/2016. Hiện nay, chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu L đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Lê Đức D:* Đối với bị đơn anh Lê Đức D, trong quá trình giải quyết vụ án anh D không hợp tác, cố tình trốn tránh không hợp tác làm việc với Tòa án; không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án thông báo, niêm yết và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án huyện Nông Sơn theo quy định của pháp luật. Và, anh D không có ý kiến về nội dung vụ án cũng như yêu cầu của mình; từ chối quyền lợi, nghĩa vụ về việc giải quyết vụ án và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không có mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con của chị Tăng Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Đức D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Tăng Thị Th có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Lê Đức D, địa chỉ: Thôn TY, xã SV, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nay, chị Th khởi kiện xin ly hôn với anh D và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh D tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã SV, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2016 ngày 29 tháng 02 năm 2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th cho rằng sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do anh D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên về nhà gây gỗ, đánh đập chị Th và không quan tâm đến vợ, con. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Lê Đức D; thực tế hai vợ chồng không còn sống chung với nhau và đã ly thân hơn một năm nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D không có ý kiến về việc giải quyết vụ án, không tham gia các phiên hòa giải theo các Thông báo của Tòa án. Tại các phiên tòa, anh D tiếp tục vắng mặt không có lý do, còn chị Th vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Th, anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Có một con chung tên là Lê Thiên L, sinh ngày 08/8/2016. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D không có ý kiến về nguyện vọng nuôi con của chị Th và không hợp tác, thể hiện sự không quan tâm đến con cái. Tại phiên tòa, anh D vắng mặt, chị Th tiếp tục có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu Lê Thiên L cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Lê Đức D được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Tăng Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và

Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tăng Thị Th về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tăng Thị Th và anh Lê Đức D.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thiên L, sinh ngày 08/8/2016 cho chị Tăng Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Đức D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Tăng Thị Th phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012311 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã SV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam